

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, BƯỚC TIẾP CẬN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC SAU NĂM 2015

• Phạm Phi Na^(*)

Tóm tắt

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là một hoạt động học tập được đưa vào chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015. Nhằm làm rõ hơn vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học môn Ngữ văn, bài viết tập trung vào hai nội dung cơ bản là khái quát về hoạt động trải nghiệm sáng tạo và một số hình thức tổ chức hoạt động này trong môn Ngữ văn.

Từ khóa: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, môn Ngữ văn, các hoạt động học tập.

1. Đặt vấn đề

Chương trình giáo dục sau 2015 đặt ra yêu cầu cụ thể cho từng lĩnh vực giáo dục trong đó có lĩnh vực ngôn ngữ và văn học. Để tiệm cận dần với chương trình giáo dục mới, giáo viên (GV) cần trang bị cho mình những kiến thức cần thiết về chương trình giáo dục ấy và ứng dụng phần nào vào hoạt động dạy học hiện thời. Một trong các hình thức dạy học có thể ứng dụng ngay là hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST) trong môn học. Vì vậy, bài viết này trình bày khái quát về HĐTNST, cách thức tổ chức HĐTNST trong môn Ngữ văn ở trung học phổ thông (THPT).

2. Khái quát về HĐTNST

2.1. Khái niệm HĐTNST

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, HĐTNST trong chương trình giáo dục phổ thông là hoạt động giáo dục, trong đó, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, từng cá nhân học sinh (HS) được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển tình cảm, đạo đức, các kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm riêng và phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân [3].

HĐTNST trong chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 là một hoạt động giáo dục song song với các môn học. Bộ Giáo dục và Đào tạo nhấn mạnh ngoài HĐTNST như đã đề cập, trong từng môn học, giáo viên cũng cần coi trọng việc tổ chức, hướng dẫn các HĐTNST phù hợp

với đặc trưng nội dung môn học và điều kiện dạy học [2].

HĐTNST trong chương trình mới với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong chương trình hiện hành có quan hệ như thế nào? Nói về điều này Đinh Thị Kim Thoa [dt6] cho rằng: “Các hoạt động đó (gọi chung là hoạt động ngoài giờ lên lớp) mà hiện nay chúng ta đang tiến hành trong trường phổ thông chủ yếu được tổ chức dựa trên các chủ đề đã được quy định trong chương trình với các hình thức còn chưa phong phú và HS thường được chỉ định, phân công tham gia một cách bị động. GV tổ chức hoạt động cho HS nhưng không rõ hoạt động đó sẽ hướng tới hình thành những năng lực gì của các em. Điều đó không phù hợp với một chương trình định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, cần phải thay đổi. Trong chương trình mới, các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ dạy học trên lớp sẽ phong phú hơn cả về nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động, đặc biệt, mỗi hoạt động phải phù hợp với mục tiêu phát triển những phẩm chất, năng lực (...) nhất định của HS; nghĩa là HS được học từ trải nghiệm”. Với quan niệm như thế, ta có thể thấy HĐTNST có cách thức tổ chức và mục tiêu rõ ràng hơn hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tuy nhiên, nếu được tổ chức tốt, thì hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp vẫn có thể là một trong các hoạt động cụ thể của HĐTNST.

Như vậy, việc tổ chức các HĐTNST trong môn học cũng chính là đang tiến gần đến thực hiện HĐTNST trong chương trình giáo dục mới, hay nói cách khác đi là chúng ta đang tiệm cận đến hoạt

^(*) Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang.

động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông sau 2015.

2.2. HDTNST và môn Ngữ văn

Trong phụ lục 3, đánh giá vai trò của môn

học với việc phát triển năng lực chung của HS [2] mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra, ta thấy có điểm tương cận giữa môn Ngữ văn với HDTNST, cụ thể ở bảng sau:

Bảng 1. Mô tả mối tương quan giữa môn Ngữ văn và HDTNST trong việc phát triển năng lực chung của HS

Các môn học	Các năng lực chung							Công nghệ thông tin và truyền thông
	Tự học	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Thẩm mỹ	Thể chất	Giao tiếp	Hợp tác	Tính toán	
Ngữ văn	A	A	A	C	A	B	C	C
HDTNST	A	A	A	A	A	A	A	A

Ghi chú: Vai trò của môn học đối với sự phát triển từng năng lực chung được thể hiện theo 3 mức độ:

- Mức độ A, môn học đóng vai trò chủ yếu đối với sự phát triển năng lực tương ứng;

- Mức độ B, môn học góp phần phát triển năng lực tương ứng;

- Mức độ C, môn học tạo cơ hội phát triển năng lực tương ứng.)

Từ bảng đối chiếu trên, ta thấy giữa môn Ngữ văn và HDTNST đều có vai trò chủ yếu với việc phát triển năng lực thẩm mỹ, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo và năng lực giao tiếp. Trong đó, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp (sử dụng ngôn ngữ) là hai năng lực đặc thù (năng lực giao tiếp, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực cảm thụ văn học và những phẩm chất tốt đẹp, những quan niệm sống và phép ứng xử nhân văn...) mà môn Ngữ văn đảm nhiệm.

Môn Ngữ văn bậc THPT có nhiệm vụ giúp HS phát triển và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt trong các hoạt động học tập và thực tiễn đời sống; đồng thời được tiếp cận với một số nội dung học tập có liên quan đến định hướng nghề nghiệp, đáp ứng sở thích và nhu cầu học tập của người học. Môn học được tổ chức thành hai phần: bắt buộc và tự chọn. Phần bắt buộc có tên là Ngữ văn 1, phần tự chọn có tên là Ngữ văn 2 (TC2), gồm các phân môn Văn học, Luyện đọc và Luyện viết. Đến lớp 11 và 12, có thêm hệ thống các chuyên đề học tập Ngữ văn (TC3). Đó là những nội dung chuyên sâu về tiếng Việt, văn học, văn hoá, gắn với định hướng

nghề nghiệp và ngành học mà HS có thể học ở bậc cao hơn, đáp ứng sở thích và nhu cầu của những HS muốn đi sâu vào từng lĩnh vực, chuyên ngành hẹp của môn học.

Với những gì đề cập ở trên, chúng tôi nhận thấy tổ chức HDTNST trong môn Ngữ văn phải đáp ứng hai yêu cầu: hoạt động đó phải là HDTNST và nó phải hướng đến mục tiêu môn học của môn Ngữ văn. Nói cụ thể hơn là HDTNST trong môn Ngữ văn phải vừa nhằm hình thành các năng lực đặc thù của môn học này vừa lồng ghép hình thành các năng lực đặc thù vốn có của HDTNST (năng lực tổ chức hoạt động, năng lực tổ chức và quản lý cuộc sống, năng lực tự nhận thức và tích cực hoá bản thân, năng lực định hướng và lựa chọn nghề nghiệp). Điều này có vai trò định hướng cho việc tổ chức các HDTNST trong môn Ngữ văn. Chúng ta cần tổ chức các hoạt động sao cho thoát lên được các năng lực đặc thù mà môn học hướng đến nhằm tạo cơ hội tốt nhất có thể để HS tự hình thành, phát triển năng lực môn học từ việc trải nghiệm các hoạt động ấy.

Tóm lại, HDTNST, HDTNST trong môn học đều góp phần phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HS và qua đó hình thành những năng lực cơ bản ứng với từng môn học và ứng với nhu cầu của từng HDTNST đặt ra. Trong quá trình đó, mục tiêu của từng môn học đồng thời cũng được thực hiện (dĩ nhiên là theo từng mức độ khác nhau).

3. Một số hình thức tổ chức HDTNST trong môn Ngữ văn ở THPT

HDTNST có thể được tiến hành dưới các hình

thức như thực địa, tham quan, câu lạc bộ, hoạt động xã hội/tình nguyện, diễn đàn, giao lưu, hội thảo, trò chơi, cắm trại, thực hành lao động... Tuy nhiên, xét theo đặc thù môn học, chúng tôi đề xuất một vài hình thức tổ chức HĐTNST ở môn Ngữ văn bậc THPT gồm: diễn đàn Ngữ văn; hội thi; sân khấu hóa và tham quan, dã ngoại.

Như đã nói ở trên, việc tổ chức HĐTNST trong môn Ngữ văn hứa hẹn đạt được hiệu quả kép: vừa phát triển các năng lực chung mà cả hai lĩnh vực HĐTNST và Ngữ văn hướng đến cho HS (năng lực tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, thẩm mỹ, giao tiếp, hợp tác,...); vừa phát triển các năng lực đặc thù của từng lĩnh vực. Chúng tôi sẽ đề cập đến việc phát triển các năng lực đặc thù ở môn Ngữ văn qua từng hoạt động cụ thể dưới đây.

3.1. Tổ chức diễn đàn Ngữ văn

Diễn đàn Ngữ văn là một hình thức tổ chức quy tụ những chia sẻ, ý kiến, trao đổi, tranh luận của HS dưới sự chủ trì của GV về các chủ đề trong chương trình Ngữ văn hiện hành. Hình thức tổ chức này hướng đến phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt ở dạng nói và viết; năng lực cảm thụ văn học; năng lực tri nhận và phản biện bằng ngôn ngữ. Cách tiến hành như sau:

Bước 1: GV xác định và thông tin chủ đề của diễn đàn.

Bước 2: GV định hướng các nội dung và tổ chức cho HS thực hiện.

Bước 3: GV tổ chức tọa đàm với những nội dung cơ bản và một số hoạt động động khác gắn với chủ đề.

Trên cơ sở các bước như đã trình bày ở trên, chúng tôi xin minh họa bằng một ví dụ cụ thể: tổ chức diễn đàn với chủ đề “Đặc sắc của thơ mới qua một số bài thơ trong chương trình Ngữ văn lớp 11”. Trước khi thực hiện diễn đàn hai tuần (thời gian chuẩn bị do GV quyết định), GV đưa thông báo đến các lớp. Thông báo nêu rõ chủ đề diễn đàn, thời gian tiến hành, các nội dung chính cần trao đổi (đặc sắc về nội dung; đặc sắc về nghệ thuật; những phát hiện mới về hình ảnh thơ, ngôn ngữ thơ, về tứ thơ... của tác giả). Sau khi định hướng nội dung, GV kết hợp với các bộ phận khác như

Đoàn Trường, chuẩn bị các tiết mục văn nghệ, các trò chơi, đồ vui có thưởng... và lên chương trình cụ thể cho buổi tọa đàm. Đến ngày tiến hành tọa đàm, GV theo chương trình có sẵn tổ chức các hoạt động. Sau cùng GV kết luận các kiến thức cơ bản liên quan đến nội dung học tập của HS.

Đây thực chất là hình thức ôn tập và mở rộng kiến thức mà HS đã học. Tuy nhiên, thay vì tiến hành bài học dưới hình thức một tiết ôn tập truyền thống, hoạt động này chuyển thành một buổi tọa đàm. Việc thay đổi này tạo nên không khí sôi động, cảm giác gò bó của lớp học truyền thống cũng mất đi. Những điều ấy giúp HS thích thú hơn, tự tin hơn trong việc trao đổi, trình bày, đồng thời HS cũng khắc sâu kiến thức sau khi đã vận dụng những hiểu biết của mình để tranh luận, phản biện tại cuộc tọa đàm.

3.2. Thi thuyết trình về tác giả, tác phẩm hay một vấn đề văn học

Hình thức này gần giống với hoạt động diễn đàn Ngữ văn nhưng chủ yếu là tập trung phát triển năng lực thuyết trình, năng lực phản biện của HS. Cách tiến hành như sau:

Bước 1: GV lên kế hoạch, phát động cuộc thi gắn với các chủ đề nhất định (nên đưa ra các chủ đề thuộc lĩnh vực nghị luận xã hội gắn với đời sống của HS).

Bước 2: Tiến hành cho HS đăng ký bài thi, công bố luật thi và cơ cấu giải thưởng.

Bước 3: Tổ chức chấm thi và trao giải thưởng.

Dưới đây xin dẫn ra một ví dụ: Tổ chức thi thuyết trình về tác giả Nguyễn Đình Chiểu. Trước khi tổ chức thi hai tuần (hoặc lâu hơn tùy theo cách tổ chức của từng đơn vị), GV lên kế hoạch và thông báo kế hoạch này đến các lớp. Kế hoạch cần nêu rõ đối tượng tham gia, thể lệ thi, thang điểm, thời gian tổ chức thi sơ khảo và thi chung khảo. Sau khi đã có danh sách HS dự thi, GV tiến hành cho các em thi sơ khảo, chọn ra từ ba đến năm tiết mục vào chung khảo. Tùy theo hoàn cảnh từng trường, trên kinh nghiệm, chúng tôi lồng ghép thi chung khảo với tiết Sinh hoạt dưới cờ. Ban tổ chức trao giải thưởng ngay sau khi công bố kết quả tại buổi thi. Hoạt động này thực chất là hoạt động giúp HS

cũng cố kiến thức đã học và trình bày lại bằng khả năng tri nhận của mình, tức là giống như hoạt động kiểm tra bài cũ trên lớp. Tuy nhiên, việc kiểm tra kiến thức này được tiến hành dưới một cuộc thi. Nó thôi thúc HS phải chuẩn bị kiến thức kỹ càng và do đó bản thân HS dự thi sẽ ghi nhớ kiến thức sâu hơn. Hơn nữa, khi trình bày bài thi của mình dưới cờ, có sự đánh giá của ban giám khảo, những HS tham dự cũng có cơ hội được ôn lại kiến thức. Việc kiểm tra kiến thức HS dưới hình thức một cuộc thi sẽ có tác động tích cực: HS sẽ phấn khởi hơn, chăm chú hơn cho bài thi của mình, đồng thời các “khán giả” cũng sẽ chăm chú hơn khi xem các thí sinh trình bày bài thi của mình.

3.3. Sân khấu hóa các tác giả, các tác phẩm văn học

Đây là hình thức tổ chức tái hiện lại những nhân vật, những tác giả hoặc tác phẩm trên sân khấu nhằm tác động đến sự cảm thụ và thể hiện của HS đối với các tác giả, tác phẩm hoặc nhân vật văn học. Hay nói cách khác, HS phản ánh lại các nhân vật, tác giả, tác phẩm văn học theo lăng kính chủ quan của mình. Hoạt động này có tính chất tổng hợp cao nhằm hướng đến năng lực cảm thụ văn học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ ở dạng nói. Cách tiến hành như sau:

Bước 1: GV phối hợp với bộ phận chuyên môn, Đoàn Thanh niên lên kế hoạch tổ chức và thông tin đến HS.

Bước 2: HS đăng ký các tiết mục và tự luyện tập

Bước 3: Tổ chức sân khấu và công diễn.

Bước 4: Ban Giám khảo đánh giá và trao giải.

3.4. Tham quan, dã ngoại ở các di tích gắn với tác giả văn học

Đây là hình thức trải nghiệm thực tế. Tổ chuyên môn phối hợp với các đơn vị chức năng và đoàn thể trong nhà trường tổ chức cho HS viếng thăm các khu di tích về các tác giả (như khu di tích về Nguyễn Đình Chiểu ở Bến Tre, khu di tích về

dòng họ Mạc và Mạc Thiên Tích ở Hà Tiên...). Sau chuyến đi có thể tiến hành cho HS viết cảm nhận, chia sẻ. Những bài viết tốt có thể đưa lên website hoặc đọc trên chương trình phát thanh của trường. Hoạt động này hướng đến năng lực sử dụng ngôn ngữ của HS ở dạng viết, năng lực cảm thụ trực tiếp và tư duy sáng tạo. Tuy nhiên hình thức này đòi hỏi một lượng kinh phí và phải di chuyển HS nên có thể khó tiến hành.

Nhìn chung, các HĐTNST trong môn Ngữ văn thực chất là những hoạt động giúp HS ôn tập, khắc sâu và mở rộng kiến thức đã học qua các hoạt động ngoài lớp học. Các hình thức tổ chức này khá đa dạng, phong phú và thường đem lại cho HS những trải nghiệm mới lạ, đó là những lúc các em được thoải mái trình bày, trao đổi trong môi trường thân thiện của buổi tọa đàm; đó là việc tham gia những cuộc thi hoặc những lần hóa thân vào chính các nhân vật văn học để cảm nhận, thấu hiểu về nhân vật ấy qua hoạt động sân khấu hóa văn học hoặc là những trải nghiệm hết sức thực tế (các em được tai nghe, mắt thấy) về những di tích gắn liền với tác gia văn học. Cho nên từ phương diện tâm lý học giáo dục, có thể dự báo rằng các HĐTNST sẽ góp phần tạo hứng thú, kích thích sự quan tâm của HS đối với môn Ngữ văn vì những hình thức trải nghiệm thú vị mà hoạt động này mang lại.

4. Kết luận

Như đã nói ở trên, HĐTNST là hoạt động giáo dục mang tính chất tổng hợp, nó có thể được tiến hành độc lập với các môn học (tức là một hoạt động giáo dục ngang hàng với các hoạt động giáo dục khác) và cũng có thể được tổ chức trong từng môn học. Ở môn Ngữ văn, các hình thức tổ chức HĐTNST hứa hẹn việc hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ và cảm nhận văn học ở HS như mục tiêu môn học đề ra. Hơn nữa ở phạm vi nào đó, việc tổ chức các HĐTNST như trên cũng là bước chuẩn bị để cả GV và HS tiếp cận dần với chương trình giáo dục mới mà cả nước đang hướng đến./

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Chương trình giáo dục tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới* (dự thảo).
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu hỏi - đáp về chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu tập huấn Kỹ năng xây dựng và tổ chức các HĐTNST trong trường trung học*, NXB Đại học Sư phạm.
- [5]. Quốc hội (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- [6]. Nguyễn Thị Trâm (2016), “Trải nghiệm sáng tạo - Hoạt động quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới”, Trường Đại học Giáo dục, <http://education.vnu.edu.vn/tin-tuc/trai-nghiem-sang-tao-hoat-dong-quan-trong-trong-chuong-trinh-gd-pho-thong-moi>.

**ORGANIZATING CREATIVE, EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN
TEACHING HIGH SCHOOL PHILOLOGY, BASED ON POST-2015
EDUCATION PROGRAM**

Summary

Creative experience is a learning activity imbedded in the post-2015 education program. For highlighting its role in Philology instruction, this paper focuses on two basic contents of an overview and common organizing formats of this activity in Philology.

Keywords: Creative, experiential activity, Philology, learning activities.

Ngày nhận bài: 5/12/2016; Ngày nhận lại: 30/10/2017; Ngày duyệt đăng: 22/11/2017.